

Số: /KH-UBND

Hải Hậu, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển
làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Hải Hậu**

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định. UBND huyện Hải Hậu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Hải Hậu với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 801/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống làng nghề của huyện, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn bền vững, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đáp ứng các điều kiện về môi trường.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan, ban ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hoá thành các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án/mô hình,... về công tác bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021 - 2030.

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả; tận dụng tối đa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát triển làng nghề; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách. Phát huy nội lực của người sản xuất, làng nghề; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống làng nghề của huyện, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống đã được UBND tỉnh, huyện công nhận, đảm bảo các nghề truyền thống, làng nghề hoạt động hiệu quả; công nhận mới 1 - 3 làng nghề; phát triển 2 - 3 làng nghề gắn với du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Bảo tồn 1 nghề truyền thống, 1-2 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một thất truyền.

- 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Có thêm 2 - 3 sản phẩm làng nghề được đánh giá và xếp hạng sản phẩm Chương trình OCOP và được công nhận từ 3 sao trở lên.

- Đăng ký chứng nhận nhãn hiệu hàng hoá và xây dựng quản lý, quảng bá thương hiệu từ 1 - 3 làng nghề.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân của làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Phần đầu tổ chức 2 - 5 lớp đào tạo nghề tại các làng nghề được UBND huyện công nhận.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề đã được công nhận, đảm bảo các làng nghề hoạt động hiệu quả và bền vững; công nhận mới 1 - 3 làng nghề, phát triển thêm 2 - 4 làng nghề gắn với du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Có thêm ít nhất 10 sản phẩm nghề truyền thống, làng nghề được đánh giá và xếp hạng sản phẩm chương trình OCOP và được công nhận từ 3 sao trở lên.

- Duy trì và bảo tồn 1 nghề truyền thống, 2-3 làng nghề truyền thống.

- Phần đầu 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Đăng ký chứng nhận nhãn hiệu hàng hoá và xây dựng quản lý, quảng bá thương hiệu cho từ 2 - 3 nghề truyền thống.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân của làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 - 2,0 lần so với năm 2025.
- Trên 80% làm nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.
- Có 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống

- Rà soát và xây dựng dự án khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền.
- Thực hiện sưu tầm, thu thập và bảo tồn, lưu giữ tư liệu về giá trị truyền thống của làng nghề, hỗ trợ xây dựng các phòng trưng bày, khu trình diễn nghề truyền thống.
- Bảo tồn kỹ thuật sản xuất bằng thủ công truyền thống, kết hợp với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào một số công đoạn của sản xuất để nâng cao giá trị sản phẩm nhưng vẫn giữ được giá trị văn hóa truyền thống. Từng bước xây dựng các sản phẩm chủ lực của làng nghề truyền thống thành các sản phẩm OCOP của địa phương.
- Hỗ trợ việc chuyển giao công nghệ, cải tiến mẫu mã, kiểm tra chất lượng sản phẩm; tìm kiếm thị trường thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại như tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin thị trường,...
- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí để mở các lớp đào tạo cho người có tay nghề cao, các nghệ nhân truyền nghề, đào tạo cho thế hệ trẻ để trở thành lớp thợ kế cận.
- Hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng.

1.2. Phát triển làng nghề gắn với du lịch nông thôn mới

- Rà soát, xác định và xây dựng dự án/mô hình để duy trì một số hộ hoặc nhóm hộ nghề, nghệ nhân hoạt động “trình diễn” nghề nhằm phục vụ yêu cầu du lịch, văn hoá.
- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề trong vùng và ở tỉnh; phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống; tổ chức các tuyến du lịch làng nghề kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp,... Tập trung quảng bá về các làng nghề, sản phẩm làng nghề, cơ sở sản xuất có tên tuổi của làng nghề trong các tuyến du lịch.
- Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

1.3. Phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững

- Đối với các làng đã có nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm; đồng thời, thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với cảnh quan và bảo vệ môi trường làng nghề.

- Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức học tập kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề đang hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường; thành lập tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường; các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các làng nghề xây dựng hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường làng nghề.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhằm tôn vinh nghề nhân, thợ giỏi của làng nghề; tổ chức các lễ hội làng nghề, hội thi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm làng nghề.

2.2. rà soát, sắp xếp lại các làng nghề, làng nghề truyền thống phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng dự án khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền.

2.3. Hỗ trợ phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả và làng nghề mới

- Tập trung phát triển các làng nghề sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế, hàm lượng văn hóa cao, có tiềm năng xuất khẩu lớn (đồ gỗ, đồ đồng, cây cảnh, mây tre đan,...).

- Hỗ trợ phát triển làng nghề mới; phổ biến, nhân rộng nghề truyền thống cùng với các làng nghề mới; đẩy mạnh hỗ trợ sáng tạo phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở sản xuất mới tại địa phương.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường làng nghề: (1) Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tôn tạo cảnh quan không gian làng nghề phục vụ sản xuất gắn với phát triển du lịch; (2) Xây dựng, tổ

chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường; các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; (3) Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường; (4) Có kế hoạch di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường kéo dài ra khỏi khu dân cư, làng nghề và chuyển đổi ngành, nghề sản xuất đối với cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động.

- Làng nghề, làng nghề truyền thống được hưởng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, trong đó ưu tiên cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư để phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Phát triển các trung tâm đầu mối về nguyên liệu, phụ liệu nhằm kịp thời cung ứng cho các cơ sở sản xuất trong các làng nghề.

2.5. Xây dựng các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của nghề, làng nghề

- Khuyến khích, hỗ trợ phục hồi, tôn tạo các di tích, xây dựng các bảo tàng làng nghề, khu trình diễn, không gian trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm của nghề và làng nghề gắn với thiết kế mẫu mã, đào tạo, các hoạt động thương mại sản phẩm làng nghề.

- Ưu tiên xây dựng các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của nghề, làng nghề theo hình thức xã hội hóa, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật liên quan.

2.6. Đào tạo nâng cao năng lực nghệ nhân, thợ giỏi và nguồn nhân lực phục vụ phát triển làng nghề

- Các nghệ nhân, người lao động tại làng nghề được hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực theo quy định hiện hành.

- Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, thiết kế mẫu mã sản phẩm theo xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề cho người lao động.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

- Phát triển mô hình liên kết giữa các hiệp hội chuyên ngành, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực.

2.7. Chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới vào sản xuất, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Kết hợp công nghệ mới với kỹ thuật, công nghệ truyền thống để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn đối với các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương.

2.8. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm làng nghề, Chương trình OCOP; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại làng nghề xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

- Xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, các trạm nghỉ ven đường quốc lộ, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

2.9. Xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề

- Tổ chức lại sản xuất làng nghề theo hướng hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Phát triển kinh tế tập thể, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị để cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Thiết kế, xây dựng các tuyến, điểm và tổ chức hoạt động du lịch, tham quan, giáo dục, trải nghiệm nghề và làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị: Mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề tiêu biểu gắn với vùng nguyên liệu có chứng nhận; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch; ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

2.10. Nâng cao chất lượng của các hiệp hội ngành hàng

- Hỗ trợ thành lập các hiệp hội chuyên ngành của các nhóm ngành nghề nông thôn phù hợp với quy định của pháp luật. Hỗ trợ các hiệp hội chuyên ngành xây dựng vùng nguyên liệu, đào tạo lao động, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất, phát triển sản phẩm, xúc tiến thương mại trong và ngoài huyện.

- Chủ động xác định nhu cầu và thực hiện công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực cho các làng nghề.

2.11. Rà soát, hoàn thiện chính sách bảo tồn và phát triển làng nghề

- Rà soát cơ chế, chính sách về đất đai, thu hút đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách liên quan để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy định phong tặng, tôn vinh danh hiệu nghề nhân, thợ giỏi; chính sách hỗ trợ nghề nhân, thợ giỏi phát triển nghề nghiệp và tham gia đào tạo, truyền nghề.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ; các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Huy động đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân: Vốn tự có của các tổ chức, cá nhân; vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại nhóm các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống.

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các làng nghề, làng nghề truyền thống thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, giá trị văn hóa và sự cần thiết bảo tồn, gìn giữ các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của địa phương; giới thiệu, phổ biến các cơ sở, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp làng nghề điển hình hoạt động có hiệu quả, phát triển mạnh và phổ biến kịp thời các cơ

chế, chính sách về phát triển ngành nghề nông thôn đến người dân, tổ chức có liên quan.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển làng nghề, cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; các hộ tham gia sản xuất tại các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các sản phẩm OCOP tiêu biểu của làng nghề tham gia các sự kiện, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu nguồn vốn hàng năm theo khả năng cân đối cho các dự án đầu tư công thuộc Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện.

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án, mô hình.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với Sở Công thương, Khoa học và Công nghệ để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong làng nghề áp dụng công nghệ sản xuất đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững; hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh cho các sản phẩm, hàng hoá làng nghề trong huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, UBND các xã, thị trấn rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp làng nghề.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến công tỉnh Nam Định hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị mới vào sản xuất; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật cho các cơ sở trong làng nghề từ kinh phí khuyến công của tỉnh.

- Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc các làng nghề ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu cho UBND huyện có chính sách hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia các cuộc hội chợ trong và ngoài huyện; hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu cho cơ sở, doanh nghiệp trong làng nghề; tổ chức đoàn khảo sát thị trường, kết nối cung cầu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tại hội nghị, hội chợ kết nối cung cầu giữa các huyện, tỉnh thành trong cả nước.

- Vận động các cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ làng nghề, hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên để quảng bá, xúc tiến thương mại và tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện xét công nhận, thu hồi quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện xét phong tặng, tôn vinh nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Rà soát các nội dung, chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương để tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề trên địa bàn huyện.

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho các làng nghề, làng nghề truyền thống tham gia.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình phát triển làng nghề trên địa bàn huyện, tham mưu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, các Sở ngành có liên quan về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Rà soát, nghiên cứu đề các chính sách về đất đai, xử lý môi trường.

- Hướng dẫn cơ sở sản xuất, chế biến trong làng nghề xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng rà soát, đánh giá và cập nhật danh sách các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý dứt điểm; hướng dẫn biện pháp xử lý chất thải, nước thải..., bảo vệ môi trường đối với những làng nghề bảo tồn để phát triển tại chỗ, xử lý các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn (các nghề cần được bảo tồn và phát triển); rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khoá đào tạo về sư phạm dạy nghề, kỹ năng dạy học để tham gia đào tạo nghề, truyền nghề phục vụ cho việc bảo tồn và phát triển các làng nghề trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề, truyền nghề, giải quyết việc làm để phát triển ngành nghề nông thôn.

- Làm đầu mối gắn kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực để phục vụ Chương trình theo Quyết định số 801/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên kết với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, dịch vụ xây dựng các tuyến, điểm, phát triển sản phẩm du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, xúc tiến du lịch gắn với làng nghề; ; đồng thời phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hoá nghề, làng nghề (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề...); khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hoá dân gian, phát huy các giá trị văn hoá của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hoá.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức trưng bày sản phẩm, triển lãm hình ảnh, trình diễn thực hành nghề, không gian làng nghề truyền thống phục vụ du khách tham quan trải nghiệm nhân dịp mừng Đảng mừng Xuân và các lễ hội, hoạt động văn hóa tiêu biểu ở địa phương.

- Lòng ghép phát triển du lịch gắn với làng nghề và kế hoạch phát triển du lịch của huyện; mở rộng các tuyến du lịch làng nghề kết hợp với các tuyến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch về nguồn, du lịch nông nghiệp và các tuyến du lịch khác; tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển du lịch và sản phẩm du lịch làng nghề vào chương trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của các địa phương.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm làng nghề của huyện.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí ngân sách kết hợp với huy động nguồn lực xã hội hoá trong đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nghề truyền thống, làng nghề.

- Rà soát, sắp xếp lại các làng nghề, làng nghề truyền thống phù hợp với quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng,... và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo đủ mặt bằng sản xuất, bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo sưu tầm, tài liệu hoá, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các sản phẩm được lưu truyền, các mẫu văn hoá truyền thống, các lễ hội truyền thống của làng nghề.

- Tập trung chỉ đạo phát triển các làng nghề sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế, hàm lượng văn hoá cao; đồng thời thúc đẩy du nhập, gây dựng, phát triển làng nghề mới; phổ biến nhân rộng nghề truyền thống có tiềm năng phát triển; đẩy

manh hỗ trợ sáng tạo trong phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở hoạt động hiệu quả tại địa phương.

- Hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ các cơ sở làm nghề tại các làng nghề chủ động, tích cực liên kết hợp tác, tham gia thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác để thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức có tư cách pháp nhân tại các làng nghề. Từ đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tổ chức sản xuất, công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm tại các làng nghề.

- Hướng dẫn các chủ thể sản xuất tại các làng nghề rà soát, củng cố và hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chí sản phẩm OCOP để lập hồ sơ, tham gia dự thi đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP hàng năm; hỗ trợ các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP tiêu biểu của các làng nghề tham gia các sự kiện, hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại.

- Ưu tiên, lồng ghép đầu tư, nâng cấp giao thông nội bộ làng nghề và kết nối giao thông giữa làng nghề với các trung tâm đô thị, kết nối các điểm du lịch gắn với làng nghề trong vùng gắn với chương trình xây dựng NTM.

- Tăng cường hỗ trợ các ngành nghề nông thôn trên địa bàn phấn đấu đạt các tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chí và tổ chức lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đối với những nghề, làng nghề đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP và đề xuất thu hồi các làng nghề không đảm bảo tiêu chí theo quy định gửi về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tham mưu UBND huyện xem xét quyết định.

- Tổ chức lập, triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn xã, thị trấn và hướng dẫn hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề.

- Triển khai thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường làng nghề; đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội huyện

Chỉ đạo các cấp hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện công tác bảo tồn và phát triển làng nghề. Tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể phù hợp với nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch; tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

9. Chế độ báo cáo

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch này; định

kỳ báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 10/12 hàng năm) gửi về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Các Sở ban ngành;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Các cơ quan liên quan;
 - UBND các xã, TT;
 - Công TTĐT huyện;
 - Lưu: VT.
- (để B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Vinh Dự